

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

SAU KHI RÀ SOÁT ĐỂ PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU, CHỈNH SỬA QUYẾT ĐỊNH
SỐ 761/QĐ-TTG NGÀY 23/5/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
NĂM 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 9 năm 2017

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ SAU KHI RÀ SOÁT 16 TIÊU CHUẨN THEO YÊU CẦU TẠI CÔNG VĂN SỐ 2567/TCGDNN-BQL
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TT	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Nội dung tự đánh giá	
				Số liệu tự đánh giá	Thuyết minh
	TỔNG ĐIỂM	39	37		
I	Tiêu chí 1: Quy mô đào tạo, trình độ HSSV và dịch vụ hỗ trợ HSSV	2	2		
1	Tiêu chuẩn 1.1. Quy mô đào tạo tối thiểu là 2.000 HSSV học chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng (tính theo số học sinh, sinh viên quy đổi)	2	2	5.302	- Số liệu HSSV trung cấp quy đổi: 1154, cụ thể: + Số tại thời điểm 1/1/2016: 1154 + Số tốt nghiệp năm 2016: 151 + Số tuyển mới năm 2016: 1195 - Số liệu HSSV cao đẳng quy đổi: 4148, cụ thể: + Số tại thời điểm 1/1/2016: 4148 + Số tốt nghiệp năm 2016: 779 + Số tuyển mới năm 2016: 2729 - Như vậy số quy đổi toàn trường: 5302 - Minh chứng phục vụ tự đánh giá: + Công văn của trường về việc gửi Báo cáo thống kê năm 2015 và file biểu báo cáo thống kê (báo cáo Bộ GD-ĐT, Vụ kế hoạch Tài chính (tính đến 30/12/2015 + Thống kê sĩ số HSSV tháng 01/2016 + Quyết định tốt nghiệp số 192/QĐ-LTT-ĐT, ngày 08 tháng 3 năm 2016 về việc công nhận tốt nghiệp TCCN, hệ chính quy cho học sinh các khóa cũ. + Quyết định tốt nghiệp số 1117/QĐ-LTT-ĐT, ngày 29 tháng 8 năm 2016 về việc công nhận tốt nghiệp TCCN, hệ chính quy cho học sinh khóa 2014 và các khóa cũ kỳ thi tháng 7 năm 2016. + Quyết định tốt nghiệp số 193/QĐ-LTT-ĐT, ngày 08 tháng 3 năm 2016 về việc công nhận tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy cho sinh viên khóa cũ thi lại. + Quyết định tốt nghiệp số 1132/QĐ-LTT-ĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2016 về việc công nhận tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy cho sinh viên khóa 2013 và khóa cũ trả nợ học phần. + Quyết định tốt nghiệp số 1239/QĐ-LTT-ĐT, ngày 22 tháng 9 năm 2016 về việc công nhận tốt nghiệp cao đẳng, hệ chính quy cho sinh viên khóa 2013 (Đợt bổ sung).

					thực hiện trong quá trình sản xuất tại doanh nghiệp. - Minh chứng phục vụ tự đánh giá: + Chương trình đào tạo hệ trung cấp của (ngành/nghe) trọng điểm + Chương trình đào tạo hệ cao đẳng của (ngành/nghe) trọng điểm + Chương trình đào tạo hệ cao đẳng, trung cấp các nghề còn lại + Biên bản ghi nhớ với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre về việc liên kết đào tạo nghề bao gồm các ngành nghề trường được phép đào tạo theo nhu cầu xã hội. + Hệ thống bài tập thực hành + Để việc đào tạo ngày càng gần với môi trường làm việc thực tế, Nhà trường đã có chủ trương và khuyến khích các khoa ký kết các văn bản ghi nhớ, văn bản thỏa thuận giữa khoa Cơ khí, Điện-Điện tử và Động lực với doanh nghiệp về việc tổ chức đào tạo một số môn học thực hành tại doanh nghiệp. - Trường tự đánh giá: 3 điểm.
3	Tiêu chuẩn 2.7. Thực hiện đào tạo hợp tác theo đúng chương trình/kế hoạch tại trường và tại doanh nghiệp *** Lưu ý: Đào tạo hợp tác/cooperative training được hiểu là: trường và doanh nghiệp cùng thực hiện đào tạo theo chương trình đào tạo, bao gồm: doanh nghiệp tham gia vào phát triển và chỉnh sửa tiêu chuẩn nghề, chuẩn đầu ra; <u>doanh nghiệp trực tiếp thực hiện một trong các nội dung đào tạo tại doanh nghiệp;</u> tham gia đánh giá/cấp chứng chỉ đào tạo.	3	3	11 nghề	* Để thực hiện đào tạo hợp tác theo chương trình, kế hoạch tại trường và tại doanh nghiệp, đồng thời cùng doanh nghiệp tham gia vào việc phát triển tiêu chuẩn nghề, xây dựng chuẩn đầu ra Nhà trường đã mời Ông Lê Quang Bình, Giám đốc Công ty Hữu Hồng tham gia Hội đồng Trường. * Trường đã tổ chức nhiều Hội thảo với các doanh nghiệp với các nội dung: về chuẩn đầu ra, về hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu xã hội, đổi mới toàn diện giáo dục. * Để việc đào tạo ngày càng gần với môi trường làm việc thực tế, Nhà trường đã có chủ trương và khuyến khích các khoa ký kết các văn bản ghi nhớ, văn bản thỏa thuận giữa khoa Cơ khí, Điện-Điện tử và Động lực với doanh nghiệp về việc tổ chức đào tạo một số môn học thực hành tại doanh nghiệp. * Ngoài ra Trường còn ký kết các hợp đồng đào tạo với nhiều doanh nghiệp đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp. - Tên các nghề có thực hiện Đào tạo hợp tác: Kiến thức Hàn, Gia công áp lực, Công nghệ đúc kim loại, Công nghệ nhiệt luyện, thiết bị mạ điện phân, sơn tĩnh điện, thực hành máy CNC, Điều khiển lập trình, Điện cơ bản, Công nghệ Điện – Điện tử, Điện công nghiệp - Tóm tắt cách thức tổ chức: + Đào tạo lý thuyết và thực hành tại trường và tại công ty + Trình độ đào tạo: công nhân, kỹ sư, quản đốc xưởng + Tổ chức ôn tập, học, thi tại nhà trường - Minh chứng phục vụ tự đánh giá + Quyết định số 447/QĐ-GDĐT-TC ngày 14/3/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng Trường

G
 G
 ON
 HỒ
 INI

					+ Hợp đồng đào tạo số 354/HĐĐT-LTT-CNCK ngày 13/4/2016 với Công ty thiết bị Tân Minh Giang + Hợp đồng thực tập số 130/HĐTT-ĐHSPKT-ĐTKCQ ngày 30/9/2016 với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM + Hợp đồng đào tạo số 1615/HĐĐT-LTT-CNCK ngày 21/12/2016 với Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam. + Hợp đồng đào tạo số 195A/HĐĐT-LTT-CK ngày 14/3/2017 với Trường Đại học Nguyễn Tất Thành + Bàn ghi nhớ với công ty TNHH Tư vấn Ưu việt Quốc tế (ECCI) + Kế hoạch tổ chức hội thảo + Các văn bản ghi nhớ, thỏa thuận giữa khoa và doanh nghiệp đào tạo nghề tại doanh nghiệp - Trường tự đánh giá: 3 điểm
4	Tiêu chuẩn 2.9. Cung cấp, tổ chức các khóa đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cho người lao động của doanh nghiệp trong và ngoài nước.	2	2	10 khóa	* Để phục vụ nhu cầu đào tạo nghề ngắn hạn của người lao động, Nhà trường đã thành lập Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng, trong 3 năm từ năm 2016-7/2017 Trung tâm đã đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cho người lao động và đã cấp chứng chỉ cho người lao động trong nước là 3.704 (1.278 chứng chỉ A tin học, 1.941 Ngoại ngữ, 485 các nghề Điện-Điện tử, Ô tô và Cơ kh).. * Ngoài ra Trường đã ký kết hợp đồng đào tạo nghề với các doanh nghiệp trong nước, đáp ứng nhu cầu đào tạo người lao động của doanh nghiệp. * Nhà trường hợp tác với Hội năng lượng Không biên giới, Pháp dạy nghề miễn phí cho các đối tượng là bộ đội xuất ngũ, hộ nghèo chưa có việc làm đào tạo nghề Điện - Tóm tắt cách thức tổ chức, thực hiện: + Doanh nghiệp gửi người lao động đến đào tạo tại Nhà trường. + Người lao động đăng ký học nghề ngắn hạn - Minh chứng phục vụ tự đánh giá: + Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND TPHCM về phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ phi dự án do Hội năng lượng Không biên giới, Pháp tài trợ để đào tạo nghề Điện. + Hợp đồng đào tạo số 354/HĐĐT-LTT-CNCK ngày 13/4/2016 với Công ty thiết bị Tân Minh Giang + Hợp đồng liên kết đào tạo số 47/HĐ-ĐHSPKT-ĐTKCQ ngày 14/4/2016 với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM + Quyết định số 4959/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND TPHCM về phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ phi dự án do tổ chức Asia Society for Social Improvement & Sustainable Transformation, Philippines tài trợ



					+ Hợp đồng thực tập số 130/HĐTT-ĐHSPKT-ĐTKCQ ngày 30/9/2016 với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM + Biên bản ghi nhớ với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre ngày 04/10/2016 về việc liên kết đào tạo nghề bao gồm các ngành nghề trường được phép đào tạo theo nhu cầu xã hội + Hợp đồng đào tạo số 1615/HĐĐT-LTT-CNCK ngày 21/12/2016 với Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam. + Hợp đồng đào tạo số 195A/HĐĐT-LTT-CK ngày 14/3/2017 với Trường Đại học Nguyễn Tất Thành + Bản ghi nhớ với công ty TNHH Tư vấn Ưu việt Quốc tế (ECCI) + Bản ghi nhớ giữa công ty TNHH KONE Việt Nam và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM - Trường tự đánh giá: 2 điểm
III	<u>Tiêu chí 3: Đội ngũ nhà giáo</u>	<u>14</u>	12		
5	<i>Tiêu chuẩn 3.1.</i> Đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin Truyền thông hoặc tương đương	3	3	17,1 % 100% (2018)	* Lưu ý: Đạt chuẩn CNTT nâng cao theo đúng Thông tư của Bộ Thông tin truyền thông. Chứng chỉ IC3 chỉ tương đương với chuẩn CNTT cơ bản, phải đạt thêm 3/9 mô – đun nâng cao theo quy định Bộ Thông tin thì mới đạt CNTT nâng cao. - Tổng số nhà giáo của Trường: 216 - Số lượng nhà giáo đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao hoặc tương đương: 37 - Tỷ lệ nhà giáo đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao của trường hoặc tương đương : 17,1 % - Đang tham gia đào tạo trình độ CNTT đạt chuẩn IC3 là: 179 GV - Mình chứng phục vụ tự đánh giá: + Số liệu trên phần mềm quản lý nhân sự PMIS + Các văn bằng, chứng chỉ. - Trường tự đánh giá: 3 điểm.
6	<i>Tiêu chuẩn 3.3.</i> Đội ngũ nhà giáo đạt trình độ ngoại ngữ B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu (bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) hoặc tương đương	3	2	50 %	- Tổng số nhà giáo của Trường: 216 - Số lượng nhà giáo đạt chuẩn B1 trở lên hoặc tương đương: 108 - Tỷ lệ nhà giáo đạt chuẩn B1 trở lên hoặc tương đương : 50 % - Mình chứng phục vụ tự đánh giá: + Số liệu trên phần mềm quản lý nhân sự PMIS + Các văn bằng, chứng chỉ. + Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng theo đề án ngoại ngữ quốc gia - Trường tự đánh giá: 02 điểm.

11-03-17/10/17

7	Tiêu chuẩn 3.7. Nhà giáo dạy thực hành có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3 trở lên	3	2	34,3 %	- Tổng số nhà giáo của Trường: 216 - Số lượng nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia: 74 - Tỷ lệ nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia trên tổng số nhà giáo của trường : 34,3 % - Minh chứng phục vụ tự đánh giá: + Số liệu trên phần mềm quản lý nhân sự PMIS + Các văn bằng, chứng chỉ. - Trường tự đánh giá: 02 điểm.
8	Tiêu chuẩn 3.8. Nhà giáo dạy các nghề trọng điểm/ngành, nghề đang đề xuất trong danh sách ngành, nghề trọng điểm có chứng chỉ sư phạm/chứng chỉ kỹ năng nghề/chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng do tổ chức quốc tế cấp	2	2		- Tổng số nhà giáo dạy các nghề trọng điểm/ngành, nghề đang đề xuất trong danh sách ngành, nghề trọng điểm : 116 - Số lượng nhà giáo có chứng chỉ theo yêu cầu nội hàm tiêu chuẩn: 116 - Tỷ lệ nhà giáo có chứng chỉ theo yêu cầu nội hàm tiêu chuẩn: 100 % - Minh chứng phục vụ tự đánh giá: + Danh sách, tờ trình cử giảng viên khoa Điện – Điện tử tham gia lớp chuyển giao phương pháp sư phạm và tập huấn về mô hình Bipbop & mô hình năng lượng mặt trời (9 GV tham gia) do Hiệp hội năng lượng không biên giới – ESF tổ chức + Danh sách giảng viên tham gia lớp tập huấn của Dự án đào tạo điện do Công ty TNHH Schneider Electric tập huấn + Danh sách giảng viên tham gia tập huấn nghề hàn tại Đức, Singapore + Danh sách giảng viên tham gia tập huấn nghề Điện – Điện tử, Động lực tại Đức + Danh sách giảng viên tham gia tập huấn ngành CNTT tại Hàn Quốc, Singapore + Số liệu trên phần mềm quản lý nhân sự PMIS - Trường tự đánh giá: 02 điểm.
9	Tiêu chuẩn 3.9. Tỷ lệ nhà giáo có trình độ thạc sỹ trở lên ít nhất là 70%.	3	3		- Tổng số nhà giáo của Trường: 216 - Số lượng nhà giáo có trình độ thạc sỹ trở lên: 128 - Tỷ lệ nhà giáo có trình độ thạc sỹ trở lên trên tổng số nhà giáo của trường: 59,3 % (Hiện nay đang có 40 Giảng viên đang học sau đại học là, tỉ lệ Giảng viên sau đại học là 77%) - Minh chứng phục vụ tự đánh giá: + Số liệu trên phần mềm quản lý nhân sự PMIS + Các văn bằng chứng chỉ - Trường tự đánh giá: 03 điểm.

IV	<u>Tiêu chí 4: Chương trình đào tạo và Cơ sở vật chất, trang thiết bị</u>	<u>7</u>	7		
10	<u>Tiêu chuẩn 4.4.</u> Các chương trình đào tạo các nghề trọng điểm/ngành, nghề đang đề xuất trong danh sách ngành, nghề trọng điểm sử dụng phần mềm mô phỏng thực hành nghề đáp ứng yêu cầu giảng dạy.	2	2	100 %	- Số lượng các nghề trọng điểm/ngành, nghề đang đề xuất trong danh sách ngành, nghề trọng điểm: 6 - Số lượng các nghề có sử dụng phần mềm mô phỏng: 30 - Số lượng các nghề có phần mềm mô phỏng đáp ứng 80% yêu cầu giảng dạy: 30 - Tỷ lệ đảm bảo yêu cầu nội hàm tiêu chuẩn: 100 % - Mình chứng phục vụ tự đánh giá: + Các phần mềm đang cài đặt phục vụ giảng dạy - Trường tự đánh giá: 02 điểm.
11	<u>Tiêu chuẩn 4.6.</u> Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo đối với nghề trọng điểm/ ngành, nghề đang đề xuất trong danh sách ngành, nghề trọng điểm để hình thành 3 kỹ năng: kỹ năng cơ bản chung của lĩnh vực nghề, kỹ năng chuyên môn nghề, kỹ năng tổng thể trong điều kiện làm việc thực tế.	3	3		- Số lượng các nghề trọng điểm/ngành, nghề đang đề xuất trong danh sách ngành, nghề trọng điểm: 06 nghề - Trong đó, Trường đảm bảo có cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà xưởng hiện đại, đáp ứng việc hình thành 3 kỹ năng cho 8 ngành đào tạo với hơn 60 nghề. Mô tả sơ bộ: + CSVC phục vụ dạy học lý thuyết: 79 phòng học + giảng đường, diện tích 5.735m² + CSVC phục vụ dạy thực hành: 65 xưởng+ phòng học thực hành, tổng giá trị thiết bị, kỹ thuật chuyên dùng (04 ngành đang đề xuất 6 ngành trọng điểm) là 83.424.472.439 đồng. + Số lượng doanh nghiệp đang tiếp nhận HS-SV đến thực tập có quan hệ với Nhà trường, với khoa: trên 800 doanh nghiệp - Tỷ lệ đảm bảo yêu cầu nội hàm tiêu chuẩn: 100% - Mình chứng phục vụ tự đánh giá: + Báo cáo thống kê, sơ kết, tổng kết năm học phụ lục cơ sở vật chất + Biên bản kiểm kê tài sản các khoa (Đính kèm danh mục thiết bị) + Báo cáo thống kê kết quả thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp của HS-SV - Trường tự đánh giá: 03 điểm.
12	<u>Tiêu chuẩn 4.5.</u> Diện tích đất sử dụng tối thiểu 50.000 m ² , trong đó bảo đảm diện tích phòng học, xưởng dùng cho học tập, giảng dạy bảo đảm ở mức bình quân ít nhất là 7,5 m ² /chỗ học; diện tích phòng làm việc, khu hành	2	2	50.646,6m ² (Cơ sở 1),	- Tổng số diện tích Trường hiện có: 50.646,6m² (Cơ sở 1), đang trong quá trình liên hệ cơ quan chức năng xin thức hiện qui hoạch cơ sở 2 với diện tích đất là 338.000 m². - Tổng diện tích phòng học, xưởng dùng cho học tập, giảng dạy: 24.856,5(m²). Số lượng HSSV quy đổi năm 2016: 5.302 Như vậy, mức bình quân: 4,7m²/người học. - Tổng diện tích phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ: 2.943,46(m²). Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên năm 2016: 338 Như vậy, mức bình quân: 8,7m²/người. - Mình chứng phục vụ tự đánh giá:

	chính và khu hiệu bộ bảo đảm ít nhất bình quân 8 m ² /người.			+ Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 2/7/2007 của UBNDTP.HCM về công nhận quyền sử dụng đất giáo dục và đào tạo cho Trường CĐKT Lý Tự Trọng TP.HCM. + Bản vẽ sơ đồ qui hoạch tổng thể 1/2000 + Bản vẽ quy hoạch tổng thể 1/500 + Bảng vẽ sơ đồ chi tiết các khối nhà. - Trường tự đánh giá: 02 điểm.
V	<u>Tiêu chí 5: Quản trị nhà trường hiệu quả và hội nhập quốc tế:</u>	<u>8</u>	8	
13	<u>Tiêu chuẩn 5.3.</u> Hàng năm, Trường có kế hoạch và thực hiện các hoạt động quản lý/dảm bảo chất lượng nội bộ (Khảo sát lấy ý kiến các đối tượng liên quan đến hoạt động đào tạo; nghiên cứu lần vết; đánh giá các quy trình quản lý chất lượng; dự giờ).	2	2	- Hàng năm, nhà trường xây dựng công tác thanh kiểm tra chuyên môn, dự giờ đánh giá chất lượng dạy học. - Nhằm mục đích tạo ra một kênh thu thập thông tin từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, nhà trường đã ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (QĐ số 432/QĐ-LTT ngày 10/4/2015) và Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động đào tạo (KH số 476/KH-LTT-KT&D0BCL ngày 17/4/2015). Thực hiện theo kế hoạch, trong học kỳ 2 năm học 2014-2015 các khoa đã tổ chức khảo sát sự hài lòng của 3341 HSSV về hoạt động giảng dạy của 50 giảng viên, học kỳ 1 năm học 2015-2016 đã thực hiện 5600 phiếu khảo sát /77 giảng viên, học kỳ 2 năm học 2015-2016 đã thực hiện 3200 phiếu khảo sát /46 giảng viên (các phiếu khảo sát). - Số lượng, tên các nội dung hoạt động quản lý/dảm bảo chất lượng nội bộ của trường đã thực hiện: 04 + Khảo sát ý kiến người học + Khảo sát doanh nghiệp về chất lượng đào tạo + Dự giờ, đánh giá chuyên môn + Hợp Hội đồng khoa học, Hội đồng trường lấy ý kiến đánh giá chuyên môn - Chu kỳ, thời gian thực hiện các nội dung hoạt động trên: + Khảo sát ý kiến người học 02 lần /năm (theo kế hoạch) + Khảo sát doanh nghiệp về chất lượng đào tạo 2 lần /năm + Dự giờ, họp đánh giá chuyên môn 02 lần/năm + Hợp Hội đồng khoa học, Hội đồng trường đánh giá chuyên môn, đề ra giải pháp 01 lần/năm - Tính hiệu quả của nội dung hoạt động trên: 100% các hoạt động góp phần nâng cao chất lượng đào tạo Nhà trường. - Minh chứng phục vụ tự đánh giá: + Quy định số 1730/QyĐ-LTT-ĐT ngày 05/11/2015 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM về việc thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện, tổ chức Thao giảng cấp khoa và Hội giảng cấp trường.



				+ Thông báo số 1732/TB-LTT ngày 05/11/2015 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM về việc tổ chức thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện và Thao giảng cấp khoa năm học 2015-2016 + Thông kê Kết quả kiểm tra toàn diện Giáo viên – Giảng viên năm học 2015-2016. + Quy định lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên (QĐ số 432/QĐ-LTT ngày 10/4/2015) + Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động đào tạo (KH số 476/KH-LTT-KT&D0BCL ngày 17/4/2015) + Kế hoạch dự giờ + Báo cáo hồ sơ kiểm tra chuyên môn + Phiếu khảo sát người học + Phiếu khảo sát doanh nghiệp - Trường tự đánh giá: 02 điểm.
14	Tiêu chuẩn 5.5. Các hoạt động quản lý văn bản; quản lý đào tạo (quản lý CTĐT, môn học, học sinh, điểm...), quản lý thư viện; kế toán; quản lý tài sản; quản lý cán bộ, giáo viên, giảng viên của trường nghề có sử dụng phần mềm phục vụ hiệu quả yêu cầu công việc.	2	2	06 phần mềm quản lý - Số lượng, tên các hoạt động quản lý có sử dụng phần mềm: 06 phần mềm - Tên phần mềm sử dụng: + Epmis: Hệ thống Quản lý nhân sự trực tuyến do Sở Giáo dục-Đào tạo quản lý + PMIS: Hệ thống quản lý hồ sơ CCVC trực tuyến do Sở nội vụ quản lý + EPMT Electronic Document: Phần mềm quản lý hành chính điện tử (egov) + PMT-EMS Education: Phần mềm quản lý Đào tạo, Tài chính, Học vụ sinh viên, Trắc nghiệm, Giờ dạy Giáo viên, Thời khóa biểu, Tuyển sinh. + BSC: Phần mềm quản lý thiết bị. + IMAS: phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp - Các phần mềm có hiệu quả sử dụng: 100% - Minh chứng phục vụ tự đánh giá: + Trang Web nội bộ Nhà trường + 100% nghiệp vụ của 06 phần mềm được các đơn vị đang sử dụng - Trường tự đánh giá: 02 điểm.
15	Tiêu chuẩn 5.6. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có chứng chỉ/bằng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp/quản lý trường học	2	2	- Tổng số cán bộ quản lý nhà trường: 29 - Số lượng cán bộ quản lý có chứng chỉ theo yêu cầu nội hàm tiêu chuẩn: 28 - Tỷ lệ cán bộ quản lý có chứng chỉ theo yêu cầu nội hàm tiêu chuẩn: 96,6 % - Minh chứng phục vụ tự đánh giá: + Số liệu trên phần mềm quản lý nhân sự PMIS + Các văn bằng, chứng chỉ. - Trường tự đánh giá: 02 điểm.
16	Tiêu chuẩn 5.10. Thường xuyên hợp tác/trao đổi nội dung liên quan đến đào tạo với các cơ sở đào tạo	2	2	- Với mục tiêu hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã ký kết các bản ghi nhớ với các trường Đại học Cardiff Metropolitan – Vương Quốc Anh, Trường Cao đẳng Kojie Hàn Quốc và Trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc

giáo dục nghề nghiệp/tổ chức đào tạo quốc tế		- Các nội dung hợp tác trao đổi: liên kết đào tạo hình thức vừa làm vừa học. - Thời gian thực hiện các nội dung hoạt động: năm 2016, năm 2017 - Minh chứng phục vụ tự đánh giá: + Bản ghi nhớ hợp tác sinh viên cao đẳng CNTT chuyển tiếp chương trình cử nhân với trường Đại học Cardiff Metropolitan – Vương Quốc Anh + Bản ký kết hợp tác học sinh trung cấp học chuyển tiếp tại trường cao đẳng Kojie Hàn Quốc + Chương trình trao đổi sinh viên với Trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc - Tự đánh giá: 02 điểm.
--	--	---

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

